

# BIỂU PHÍ NĂM HỌC 2024-2025 SEDBERGH VIETNAM

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

## ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH

- **CISS:** là hệ thống các trường bao gồm AES, CIS, BCIS, CVK quận 7, CVK Bình Chánh.  
**HS:** Học sinh, **HK:** Học kỳ, **HP:** Học phí, **TT:** Thanh toán
- **IGCSE:** Chứng chỉ giáo dục Trung học phổ thông quốc tế - International General Certificate of Secondary Education dành cho Lớp 9, Lớp 10.
- **A - Level:** Chứng chỉ giáo dục phổ thông bậc cao của Anh Quốc, dành cho Lớp 11, Lớp 12.

## ĐIỀU 2: PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Biểu phí này quy định mức học phí và các phí khác của năm học 2024-2025 tại BCIS và các chính sách liên quan đến học phí bao gồm chính sách ưu đãi, cách thức thanh toán, chính sách hoàn học phí, bảo lưu và chuyển học phí, các trường hợp bất khả kháng v.v... (sau đây gọi là "**Biểu phí**")
- Biểu phí này áp dụng cho học phí được đóng dưới hình thức thường niên.

## ĐIỀU 3: HỌC PHÍ

### 3.1 Mức học phí chung (Đơn vị tính: VNĐ)

Cấp Lớp	HỌC PHÍ ƯU ĐÃI			HỌC PHÍ TRỌN NĂM	HỌC PHÍ 2 KỲ	
	Ưu đãi 10%/Học phí trọn năm Thanh toán trước 15/03/2024	Ưu đãi 7%/Học phí trọn năm Thanh toán trước 30/04/2024	Ưu đãi 5%/Học phí trọn năm Thanh toán trước 01/06/2024	Học phí trọn năm (Thanh toán từ 01/06/2024)	Kỳ 01 Thanh toán trước 30/06/2024	Kỳ 02 Thanh toán trước 05/12/2024
1	219.690.000	227.013.000	231.895.000	244.100.000	136.700.000	136.700.000
2	230.580.000	238.266.000	243.390.000	256.200.000	143.500.000	143.500.000
3	230.580.000	238.266.000	243.390.000	256.200.000	143.500.000	143.500.000
4	242.190.000	250.263.000	255.645.000	269.100.000	150.700.000	150.700.000
5	247.410.000	255.657.000	261.155.000	274.900.000	154.000.000	154.000.000
6	247.410.000	255.657.000	261.155.000	274.900.000	154.000.000	154.000.000
7	274.230.000	283.371.000	289.465.000	304.700.000	170.600.000	170.600.000
8	274.230.000	283.371.000	289.465.000	304.700.000	170.600.000	170.600.000

9	292.050.000	301.785.000	308.275.000	324.500.000	181.700.000	181.700.000
10	309.780.000	320.106.000	326.990.000	344.200.000	192.700.000	192.700.000
11	309.780.000	320.106.000	326.990.000	344.200.000	192.700.000	192.700.000
12	309.780.000	320.106.000	326.990.000	344.200.000	192.700.000	192.700.000

#### Chương trình IGCSE và A - Level

9-IGCSE	439.920.000	454.584.000	464.360.000	488.800.000	273.700.000	273.700.000
10-IGCSE	439.920.000	454.584.000	464.360.000	488.800.000	273.700.000	273.700.000
11-A-Level	477.000.000	492.900.000	503.500.000	530.000.000	296.800.000	296.800.000
12-A-Level	477.000.000	492.900.000	503.500.000	530.000.000	296.800.000	296.800.000

#### Học phí đã bao gồm:

- Quyền sử dụng sách giáo khoa chương trình Moet.
- Bảo hiểm tai nạn học sinh.
- Các câu lạc bộ ngoại khóa tại trường vào thứ 3 và thứ 5 hàng tuần.

#### Biểu phí chưa bao gồm

	Chương trình ngoại khóa Edinburgh/năm	Chương trình ngoại khóa Outward Bound/năm	Phí sách & tài liệu Cambridge/năm	Phí kỳ thi Quốc tế
Khối 1-5			1.5-2 triệu	2.5 triệu (K5)
Khối 6-8			4-5 triệu	3.6 triệu (K8)
Khối 9-10	~2.5 triệu	~9.7 triệu	5-7 triệu	18-20 triệu (K10)
Khối 11-12	~3-4 triệu	~12 triệu	10 triệu	24-35 triệu (K12)

#### Lưu ý:

- Đối với hình thức thanh toán 2 kỳ, Quý phụ huynh vui lòng thanh toán thêm 20.000.000VNĐ/phí giữ suất học cùng với học phí Kỳ 01, và sẽ được căn trừ vào học phí Kỳ 02 nếu tiếp tục học và thanh toán học phí học Kỳ 02.
- Các khoản mục bao gồm trong học phí nêu trên không áp dụng cho các học sinh tham gia chương trình gói tài chính và chương trình học bổng

#### 3.2 Mức học phí đối với trường hợp nhập học sau ngày khai giảng

Thời điểm nhập học	Tỷ lệ thanh toán (theo mức học phí trọn năm)	Thời điểm nhập học	Tỷ lệ thanh toán (theo mức học phí trọn năm)
Tháng 8 - Tháng 9/2024	100%	Tháng 01 - Tháng 02/2025	50%
Tháng 10/2024	90%	Tháng 03/2025	40%

Tháng 11/2024	80%	Tháng 04/2025	30%
Tháng 12/2024	70%	Tháng 05/2025	20%

## ĐIỀU 4: CÁC PHÍ KHÁC

STT	Khoản mục phí	Số tiền (VNĐ)	Nội dung quy định
I	<b>PHÍ KHÔNG HOÀN LẠI</b>		
1	Phí kiểm tra đầu vào (1 học sinh/ 1 lần kiểm tra)	Lớp 1 - Lớp 12: 2.200.000	Chi phí hành chính và đánh giá đầu vào đối với mỗi học sinh nhập học. Thanh toán trước khi học sinh được kiểm tra đầu vào.
2	Phí nhập học (1 học sinh)	20.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thanh toán trong vòng 05 ngày làm việc sau khi Nhà trường thông báo Học sinh đạt kết quả kiểm tra đầu vào/Thư mời nhập học.</li> <li>Áp dụng cho học sinh mới nhập học lần đầu hoặc học sinh đã thôi học từ 01 năm trở lên quay lại nhập học.</li> </ul>

- Các khoản phí quy định tại mục I sẽ không hoàn lại trong mọi trường hợp thôi học, bao gồm nhưng không giới hạn như: đã đăng ký nhập học nhưng không học, xin thôi học (trước ngày khai giảng hoặc sau ngày khai giảng), bị kỷ luật buộc thôi học v.v...
- Trong trường hợp thực hiện hoàn học phí theo quy định tại Điều 8 của Biểu phí, các khoản phí này sẽ bị khấu trừ trước khi hoàn nếu Phụ huynh chưa đóng.

## II PHÍ GIỮ SUẤT HỌC

1	Phí giữ suất học	20.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Là phí để đảm bảo giữ 01 suất học cho 01 năm học.</li> <li>Học sinh tái nhập học: Phí giữ suất học phải được thanh toán trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận tái nhập học năm học sau</li> <li>Học sinh mới: Phí giữ suất học phải được đóng trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Phụ huynh nhận được thông báo Học sinh đạt kết quả kiểm tra đầu vào/Thư mời nhập học.</li> </ul> <p>Khoản phí này có hiệu lực đến ngày 30/06/2024 và sẽ được miễn trừ khi thanh toán học phí. Sau ngày 30/06/2024 nếu không hoàn tất việc đóng học phí và thủ tục nhập học thì khoản phí này không còn hiệu lực và không được miễn trừ.</p> <p>Trong trường hợp Học sinh xin thôi học trước ngày khai giảng năm học 2024-2025 hoặc trước khi đóng học phí Kỳ 02, khoản phí này sẽ không được hoàn lại và sẽ bị khấu trừ khi hoàn học phí, bao gồm cả trường hợp Phí giữ suất học chưa được đóng.</p>
---	------------------	------------	--

## III PHÍ DỊCH VỤ KHÁC

1	Phí ăn	Xem biểu phí đính kèm	Xem quy định đính kèm
2	Phí xe đưa rước	Xem biểu phí đính kèm	Xem quy định đính kèm
3	Phí nội trú (1 học sinh/1 năm học)	180.000.000	Phí này bao gồm chỗ ở, suất ăn (sáng, trưa, tối và bữa phụ), xe đưa rước, dịch vụ giặt ủi và chi phí sinh hoạt cuối tuần.

4	Phí cấp hồ sơ	Miễn phí	Áp dụng cho lần cung cấp đầu tiên cho 1 học sinh/ bộ.
		50.000	Áp dụng cho lần cung cấp thứ 2 trở đi cho 1 học sinh/ 1 bộ.
5	Phí dã ngoại (Field trip) và các phí khác (nếu có)		Nhà trường sẽ thông báo trong năm học và tùy thuộc vào chương trình giảng dạy theo cấp lớp. Chi phí chuyến dã ngoại sẽ tùy thuộc vào địa điểm tham quan.
6	Phí giữ trẻ ngoài giờ học (1 học sinh/giờ)	250.000	Từ 16:30 đến 18:00 Tối thiểu 250.000 VNĐ Áp dụng với học sinh từ Lớp 1 đến Lớp 5
7	Đồ dùng học tập, văn phòng phẩm, sách tham khảo...	250.000	Là các khoản phí riêng biệt ngoài học phí và sẽ do Phụ huynh/người giám hộ chi trả.

## ĐIỀU 5: ƯU ĐÃI HỌC PHÍ CHO ANH CHỊ EM RUỘT

### 5.1 Đối tượng áp dụng:

- Dành cho các gia đình có từ 02 con ruột (bao gồm cả con cùng cha /khác mẹ, cùng mẹ /khác cha) trở lên đang học hoặc lần đầu nhập học tại hệ thống trường CISS, thanh toán học phí đúng hạn, đầy đủ và chưa ký hợp đồng tham gia các chương trình ưu đãi học phí hoặc gói tài chính đã có tại các trường trong hệ thống CISS.
- Trường hợp gia đình vừa có con tham gia gói tài chính, vừa có con không tham gia gói tài chính thì chính sách này vẫn được áp dụng cho người con không tham gia gói tài chính.
- Con thứ 2, thứ 3... được tính theo độ tuổi từ lớn đến nhỏ.

### 5.2 Mức ưu đãi:

- Con thứ 2: giảm (thêm) 10% học phí phải thanh toán tính tại thời điểm nhà trường nhận được đầy đủ học phí (học phí đã tính chiết khấu thanh toán).
- Từ con thứ 3 trở đi: giảm (thêm) 15% học phí phải thanh toán tính tại thời điểm nhà trường nhận được đầy đủ học phí (học phí đã tính chiết khấu thanh toán).

### 5.3 Giấy tờ chứng minh anh chị em ruột:

- Giấy khai sinh của học sinh hoặc hộ khẩu sao y có chứng thực.
- Hoặc các giấy tờ hợp lệ khác có giá trị chứng minh nếu có.

## ĐIỀU 6: GIỮ SUẤT HỌC

### 6.1 Đối với học sinh hiện hữu

- Nhà trường ưu tiên giữ suất học cho đến hết ngày 30/06/2024 với các điều kiện sau:
  - Nhà trường đã nhận được phản hồi của Phụ huynh sẽ tái nhập học theo quy trình đăng ký tái nhập học của nhà trường hàng năm (xác nhận bằng email hoặc đơn đăng ký tái nhập học).
  - Nhà trường đã nhận được phí giữ suất học trước ngày 30/06/2024 hoặc nhận được học phí đầy đủ (trọn năm hoặc học phí từng kỳ).

- Sau ngày 30/06/2024, Nhà trường sẽ ưu tiên xếp lớp cho học sinh với điều kiện:
  - Học sinh đã được chấp nhận nhập học/tái nhập học theo quy định.
  - Cấp lớp học sinh nhập học/tái nhập học còn đủ sĩ số lớp học.
  - Học phí và các phí khác được thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

## 6.2. Đối với học sinh mới

- Đối với học sinh mới, học phí và các khoản phí khác chỉ được tính khi học sinh được chấp nhận vào học tại trường. Việc hoàn tất thanh toán học phí và các khoản phí khác trước đó sẽ không đồng nghĩa với việc học sinh được đảm bảo suất học tại trường.
- Trong trường hợp Phụ huynh đã thanh toán các khoản học phí và phí dịch vụ khác nhưng không được Nhà trường chấp nhận nhập học, tất cả các khoản phí và học phí đã đóng sẽ được hoàn trả cho Phụ huynh (không phát sinh tiền lãi).

## ĐIỀU 7: THANH TOÁN

### 7.1 Cách thức thanh toán:

Phụ huynh có thể lựa chọn thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán bằng thẻ tại Phòng Kế toán của trường hoặc chuyển khoản qua ngân hàng vào tài khoản sau:

BÊN NHẬN	CÔNG TY CP TRƯỜNG TH – THCS – THPT QUỐC TẾ CANADA
SỐ TÀI KHOẢN	2425262728 (VNĐ)
NGÂN HÀNG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh Số 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp.HCM
SWIFT CODE	ASCBVNVX

HOẶC

BÊN NHẬN	CÔNG TY CP TRƯỜNG TH – THCS – THPT QUỐC TẾ CANADA
SỐ TÀI KHOẢN	0181000334455 (VNĐ)      0181371235679 (USD)
NGÂN HÀNG	Vietcombank - Chi nhánh Nam Sài Gòn Số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp.HCM
SWIFT CODE	BFTV VNVX 018

\*\*\*Nội dung chuyển khoản hoặc Thông tin trên giấy Ủy nhiệm chi:

**[Mã số học sinh] – [Tên đầy đủ của học sinh] – [Cấp lớp] – [Nội dung thanh toán]**

- **Lưu ý 1:** Phụ huynh vui lòng ghi nội dung chuyển khoản hoặc ủy nhiệm chi đáp ứng các thông tin sau: MAHOCSINH-HOTENHOCSINH-LOP-HOCPHI. Sau khi thanh toán, vui lòng email hoặc gửi bản sao Ủy nhiệm chi/giấy chuyển tiền của ngân hàng cho Phòng Kế toán.
- **Lưu ý 2:** Trường hợp Phụ huynh cần xuất hóa đơn GTGT, vui lòng thông báo trước bằng cách trực tiếp hoặc gửi email cho Phòng Kế toán.
- **Lưu ý 3:** Mọi khoản học phí và các loại phí khác được xem là thanh toán hợp lệ và được áp dụng các chính sách ưu đãi căn cứ vào ngày nhà trường nhận được đầy đủ số tiền qua chuyển khoản/tiền mặt hoặc các hình thức khác mà không bị giảm trừ bất kỳ khoản phí giao dịch nào (ví dụ: phí chuyển khoản ngân hàng).

## 7.2. Trường hợp chậm thanh toán:

- **Sau 15 ngày** kể từ ngày thông báo quá hạn, Phụ huynh phải chịu lãi suất chậm thanh toán 0,05%/ngày trên tổng số phí chưa thanh toán cho mỗi ngày trễ hạn.
- **Sau 15 ngày** kể từ ngày thông báo quá hạn, ngoài việc áp dụng lãi suất chậm thanh toán nói trên, Nhà trường sẽ tạm ngưng dịch vụ học tập và sẽ không xác nhận kết quả học tập cho học sinh cho đến khi việc thanh toán được hoàn tất.

## ĐIỀU 8: CHÍNH SÁCH HOÀN HỌC PHÍ, BẢO LƯU, CHUYỂN HỌC PHÍ

### 8.1 Đối tượng áp dụng hoàn học phí

Chính sách hoàn học phí áp dụng cho tất cả các trường hợp học sinh thôi học tại trường vì bất kỳ lý do gì bao gồm nhưng không giới hạn như: dịch bệnh, thiên tai, phụ huynh chuyển công tác, bị bệnh không thể tiếp tục học tập v.v... hoặc bị nhà trường buộc thôi học do vi phạm kỷ luật.

### 8.2 Điều kiện và thủ tục hoàn học phí

- Học phí đã thanh toán một lần trọn năm. Các trường hợp thanh toán khác không phải trọn năm sẽ không được hoàn học phí.
- Phụ huynh đã hoàn tất thông báo về việc nghỉ học của học sinh bằng cách điền đầy đủ "Đơn xin thôi học" theo mẫu của Nhà trường và nộp cho Phòng Học vụ. Thời điểm Phòng Học vụ nhận được "Đơn xin thôi học" hợp lệ được xem là "Ngày Nộp Đơn". Các thông báo thôi học bằng lời nói hoặc bằng hình thức khác sẽ không được coi là hợp lệ.
- Đồng thời Phụ huynh nộp đơn đề nghị hoàn phí cho Phòng kế toán, trong đó ghi rõ thông tin người thụ hưởng, số tài khoản, ngân hàng.
- Trường hợp học sinh bị kỷ luật buộc thôi học thì việc hoàn học phí sẽ căn cứ vào ngày ban hành quyết định buộc thôi học của Hiệu trưởng.

### 8.3 Mức hoàn trả học phí

- Mức hoàn trả học phí phụ thuộc vào 3 yếu tố: trước hay sau ngày khai giảng năm học; Ngày Nộp Đơn (hoặc ngày ban hành quyết định buộc thôi học của trường) và ngày học cuối cùng của học sinh tại trường.
- Học phí được hoàn lại sẽ không có lãi suất và không được hoàn cho những ngày học sinh vắng mặt trong năm học.
- Học phí được hoàn là tỷ lệ trên mức học phí đã đóng sau khi đã khấu trừ các khoản phí không hoàn lại (nếu các khoản phí này chưa đóng) hoặc khấu trừ phí giữ suất học (đối với trường hợp nộp đơn trước ngày khai giảng năm học).
- Tỷ lệ hoàn trả chi tiết như sau:

Ngày học cuối cùng	Nộp đơn trước 60 ngày	Nộp đơn trước 30 ngày	Các trường hợp còn lại(*)
Trước ngày khai giảng năm học 2024-2025	100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học	100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học	100% học phí đã đóng trừ phí giữ suất học
Từ ngày khai giảng đến 30/09/2024	60% học phí đã đóng	50% học phí đã đóng	40% học phí đã đóng
01/10/2024 - 31/12/2024	35% học phí đã đóng	25% học phí đã đóng	20% học phí đã đóng
01/01/2025 - 31/03/2025	15% học phí đã đóng	10% học phí đã đóng	Không hoàn phí
Sau 31/03/2025	Không hoàn phí	Không hoàn phí	Không hoàn phí

(\*) Áp dụng cho các trường hợp nộp đơn dưới 30 ngày hoặc trường hợp học sinh bị kỷ luật buộc thôi học.

#### 8.4 Thời gian hoàn phí

Thời gian hoàn phí diễn ra trong vòng 15 - 20 ngày làm việc kể từ ngày học cuối cùng được sự chấp thuận của nhà trường

#### 8.5 Bảo lưu

- Học sinh đã đóng học phí trọn năm mà bị bệnh hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho học sinh tạm thời không thể tiếp tục học thì được bảo lưu không quá 01 năm học. Trường hợp bị bệnh hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng đột ngột, Phụ huynh vui lòng gửi Đơn xin bảo lưu kèm theo tài liệu chứng minh lý do cho Phòng Học vụ tối thiểu 30 ngày trước ngày khai giảng năm học.
- Trường hợp học sinh đã nhập học mà xin bảo lưu thì Nhà trường sẽ bảo lưu số tiền học phí còn lại sau khi căn trừ học phí của thời gian đã học tính theo Biểu phí này. Căn cứ áp dụng tính số học phí, số tháng học được căn trừ và được bảo lưu dựa vào bảng tính tại Điều 3.2 của Biểu phí, tương tự như trường hợp nhập học muộn. Học sinh sau khi hết thời hạn bảo lưu mà học tiếp thì học phí sẽ áp dụng theo Biểu Phí của năm học đó và sẽ đóng bổ sung chênh lệch nếu có.
- Trường hợp sau khi bảo lưu mà Học sinh xin thôi học thì học phí sẽ được hoàn theo chính sách hoàn học phí quy định tại Điều 8 Biểu Phí này. Ngày Phụ Huynh nộp đơn đề nghị bảo lưu được xem là Ngày Nộp Đơn để tính mức hoàn học phí theo quy định của Biểu Phí này.

#### 8.6 Chuyển học phí

- Việc chuyển học phí chỉ áp dụng cho các trường hợp học sinh là anh chị em ruột đang học tại trường và thực hiện trước ngày khai giảng năm học.
- Để thực hiện chuyển học phí, Phụ huynh vui lòng gửi Đơn xin chuyển học phí kèm theo tài liệu chứng minh anh chị em ruột cho Phòng Học vụ tối thiểu 30 ngày trước ngày khai giảng năm học.
- Các khoản phí không hoàn lại và Phí giữ suất học quy định tại Điều 4 Biểu Phí sẽ không được hoàn lại khi áp dụng chuyển phí.

#### 8.7 Hoàn trả các loại phí dịch vụ khác

Phí ăn, phí xe đưa rước được hoàn lại theo chính sách riêng của từng dịch vụ, Phụ huynh vui lòng tham khảo biểu phí của từng dịch vụ chi tiết.

## ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng như hỏa hoạn, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, đại dịch, chiến tranh, khủng bố, bất ổn/bạo động xã hội hay bất kì sự việc nào xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát của Nhà trường mà buộc phải đóng cửa trường học, Nhà trường có quyền chủ động thay thế và/hoặc điều chỉnh địa điểm, chương trình học và hình thức học cho phù hợp với bối cảnh tại thời điểm đó để đảm bảo hoàn thành chương trình học tập cho Học sinh. Khi đó, Nhà trường không có nghĩa vụ hoàn trả bất kỳ khoản phí nào đã được đóng cho Nhà trường trước đó (trừ tiền ăn và phí đưa/đón chưa sử dụng nếu có). Phụ huynh có trách nhiệm đóng đầy đủ các loại phí của năm học theo quy định tại Biểu Phí này để đảm bảo Học sinh hoàn tất chương trình học tập.

## ĐIỀU 10. CUNG CẤP BIỂU PHÍ

10.1 Phụ huynh có thể tìm hiểu thông tin về Biểu Phí/Biểu Học Phí theo các cách thức như sau:

- Cung cấp bản giấy trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh của trường.
- Cung cấp qua email liên lạc của Phụ huynh đã đăng ký trong Đơn nhập học (trường hợp thay đổi email, Phụ huynh vui lòng có văn bản thông báo cho Phòng Học vụ).
- Công bố tại mục "Tuyển sinh" trên website của trường theo địa chỉ <https://sedbergh.edu.vn/vn>

### 10.3 Thông báo:

Nhà trường sẽ gửi Biểu Phí hoặc các thông báo cần thiết khác bằng các địa chỉ email sau đây:

- Phòng tuyển sinh: Email: [enquiry@sedbergh.edu.vn](mailto:enquiry@sedbergh.edu.vn) Điện thoại: (+84) 28 54 113 123 Ext: 1
- Phòng học vụ (Tiểu học): Email: [academic.elementary@teacher.sedbergh.edu.vn](mailto:academic.elementary@teacher.sedbergh.edu.vn) – Điện thoại: 028 54 113 123 Ext: 2
- Phòng học vụ (Trung học): Email: [academic.secondary@teacher.sedbergh.edu.vn](mailto:academic.secondary@teacher.sedbergh.edu.vn) Điện thoại: 028 54 113 123 Ext: 2



## PHẦN DÀNH CHO PHỤ HUYNH

Tôi đã đọc Biểu Phí năm học 2024 – 2025 trên đây của trường SSV. Tôi hiểu và cam kết tuân thủ các quy định liên quan đến học phí và phí khác tại Biểu Phí này.

Ngày.....tháng.....năm.....

Họ tên Phụ huynh/ Người giám hộ: .....

(VIẾT HOA)

Ký tên: \_\_\_\_\_

Vận hành trường	Phòng Tài Chính & Kế Toán	Phòng Pháp Chế	Giám đốc Tài Chính	Tổng Giám Đốc